TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HC-PT
Ngày 19/01/2021
V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính, Hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn.
Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Hòa Hiệp
2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Đoàn Văn Vân, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 557/2020/TLPT-HC ngày 27/10/2020, về việc: *"Khiếu kiện Quyết định hành chính, Hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất"*, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện:
1/ Bà Hồ Thị S, sinh năm 1953
Địa chỉ: 207/11 đường 3/2, P.X, Q.Y, Tp.HCM.
2/ Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1955
Địa chỉ: 477/70 KDV, P.A, Q.B, Tp.HCM
3/ Ông Hồ Văn C, sinh năm 1961
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)
4/ Ông Hồ Minh Th, sinh năm 1964
Địa chỉ: 401/1A Quốc lộ A, P.B, Tp.T, tỉnh Long An (Vắng mặt)

Người bị kiện:

1/ UBND huyện C, tỉnh Long An.

2/ Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Đ, Phó Chủ tịch UBND huyện C (Có văn bản xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi cho phía người bị kiện: Ông Nguyễn Hoài T, Trưởng phòng TN&MT huyện C (Có mặt tại phiên tòa).

Người kháng cáo: UBND huyện C là người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C, ông Hồ Minh Th trình bày:

Ngày 11/02/2020, bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C và ông Hồ Minh Th được mời tham dự họp về việc công bố Quyết định 726/QĐ- UBND ngày 06/02/2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Lê Thị G (là mẹ của bà S, bà Đ, ông C và ông Th). Do bà G đã chết nên bà S, bà Đ, ông C và ông Th là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà G dự họp. Trong cuộc họp các đồng thừa kế của bà G có ý kiến về vấn đề giá bồi thường chưa hợp lý và diện tích đất bị thu hồi không đúng với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được giải quyết.

Do đó, những người khởi kiện gồm bà S, bà Đ, ông C và ông Th yêu cầu Tòa án xem xét hủy các quyết định do UBND huyện C ban hành gồm: Quyết định số 4817/QĐ-UBND, ngày 27/6/2014, Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 08/7/2019, Quyết định số 5626/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 và yêu cầu hủy Quyết định 726/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, để thực hiện việc bồi thường đúng quy định pháp luật.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C trình bày:

Ngày 18/7/2005, UBND tỉnh Long An ban hành Công văn số 2890/UBND-NN về việc thỏa thuận địa điểm cho Công ty TNHH Hải Sơn đầu tư Cụm Công nghiệp.

Ngày 25/6/2006, UBND tỉnh Long An ban hành văn bản số 2324/UBND-NN về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Hải Sơn đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp và Khu dân cư quy mô 106 ha tại xã Long Thượng. UBND huyện C đã tiến hành thực hiện thủ tục triển khai dự án đúng theo quy định pháp luật.

Theo hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, bà Lê Thị G đã chết năm 2009 có đất bị ảnh hưởng trong dự án Cụm công nghiệp Hải Sơn với diện tích bị thu hồi là

7.203m2 (6.648m2 đất trồng lúa, 555m2 đất trồng cây hằng năm khác) được bồi thường tổng cộng là 15.741.972.500đồng, cụ thể:

Ngày 08/11/2007, UBND huyện C ban hành Quyết định số 12989/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà G gồm các thửa 305 diện tích 2.962m2, thửa đất 308 diện tích 3.184m2, thửa đất 462 diện tích 852m2 và thửa 297 diện tích 645m2. UBND huyện C ban hành Quyết định số 13355/QĐ-UBND bồi thường cho bà G số tiền 665.857.000đồng.

Ngày 27/6/2014, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4796/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 12989/QĐ-UBND ngày 08/11/2007 của UBND huyện C. Trong đó điều chỉnh diện tích thửa 305 từ 2.962m2 thành 2.612m2, điều chỉnh diện tích thửa 297 từ 645m2 thành 555m2.

Ngày 27/6/2014, UBND huyện C ban hành Quyết định số 48Ỉ7/QĐ-UBND về việc bồi thường cho bà G 3.497.073.500đồng (thay thế Quyết định 13355/QĐ-UBND ngày 09/11/2007).

Ngày 22/6/2016 UBND huyện C ban hành quyết định số 4582/QĐ-UBND về việc điểu chỉnh Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 bồi thường số tiền 3.497.073.500đồng thành 4.777.017.500đồng. Lý do tăng giá trị quyền sử dụng đất.

Ngày 08/7/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4477/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4817/QĐ-UBND số tiền từ 3.497.073.500đồng thành 12.619.416.500đồng.

Do ông Hồ Văn C đại diện gia đình bà G chưa đồng ý nên ngày 05/9/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 5626/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4817/QĐ-UBNĐ lên số tiền 15.741.972.500đồng và điều chỉnh tên chủ sử dụng Lê Thị G thành hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị G. Do gia đình bà G không dự nên UBND huyện C tiến hành niêm yết quyết định theo quy định.

Vì gia đình không giao đất nên ngày 06/02/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 726/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với nhiững người thừa kế hợp pháp của bà G. UBND huyện C đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật để tiến hành cưỡng chế xong đối với trường hợp trên.

Do đó, đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện.

Riêng việc giảm diện tích là do thực hiện theo chủ trương tại Công văn số 2754/UBND-KT ngày 30/7/2013 và do diện tích mở rộng kênh Ba Bia theo trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường lập ngày

06/6/2014, nên phần mở rộng này là đất công không còn quyền sử dụng của phía người khởi kiện, nên không đồng ý với việc yêu cầu bồi thường diện tích đất này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 61/2020/HC-ST ngày 26/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C, ông Hồ Minh Th, về việc đòi hủy Quyết định số 726/QĐ- UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C, ông Hồ Minh Th, về việc đòi hủy Quyết định số 4871/QĐ-UBND ngày 26/6/2014, Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 08/7/2019, Quyết định số 5626/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện C.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S, bà Đ, ông C và ông Th.

Hủy Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 12989/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện C.

Buộc UBND huyện C có trách nhiệm ban hành thủ tục bồi thường bổ sung cho bà S, bà Đ, ông C và ông Th theo đúng quy định pháp luật đối với phần diện tích 440m^2, gồm: 350m^2 thuộc thửa 305 và 90m^2 thuộc thửa 297.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện C chịu số tiền 300.000đồng

Bà S, bà Đ, ông C, ông Th không phải chịu, hoàn trả cho Bà S, bà Đ, ông C, ông Th mỗi người số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo các Biên lai thu số 0000949, 0000950, 0000951 và 0000952 ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/9/2020 UBND huyện C có đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Phía người bảo vệ cho người bị kiện đề nghị chấp nhận kháng cáo, bác yêu cầu khởi kiện của bà S, bà Đ, ông C, ông Th.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết: Việc điều chỉnh diện tích theo Quyết định của UBND huyện C là đúng quy định pháp luật và đúng với thực tế sử dụng đất, vì diện tích đất này đã trở thành đất công. Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét và chấp nhận yêu cầu của phía người khởi kiện là không đúng. Vì vậy đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của phía người bị kiện UBND huyện C làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà S, bà Đ, ông C, ông Th, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về *"Khiếu kiện Quyết định hành chính và Hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất".*

Các quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng đối tượng và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1] Phía người bị kiện UBND huyện C kháng cáo yêu cầu xem xét lại việc Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện C. Quyết định này là Quyết định điều chỉnh đối với Quyết định thu hồi đất số 12989/QĐ-UBND ngày 08/11/2007 của UBND huyện C, đối với phần đất của hộ bà G giao cho Cty Hải Sơn thực hiện dự án.

[3.2] Xét thấy: Theo Quyết định thu hồi đất số 12989/QĐ-UBND có nội dung thu hồi diện tích đất của hộ bà G tại thửa 305, thửa 279, thửa 308, thửa 426 với tổng diện tích 7.643m^2.

Sau đó, Quyết định số 4795/QĐ-UBND điều chỉnh lại, trừ ra đối với thửa 279 diện tích 90m^2 và trừ ra đối với thửa 305 diện tích 350m^2, lý do là để thực hiện theo Văn bản số 2754/UBND-KT ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Long An.

[3.3] Tuy nhiên, theo mục 2 của Văn bản số 2754/UBND-KT, có nội dung quy định như sau:

"Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án nêu trên, đối với phần chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ, quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất , thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.."

Đối chiếu với trường hợp nêu trên, nếu diện tích đất chưa thực hiện bồi thường xong, thì phải tiếp tục thực hiện bổ sung việc bồi thường, hỗ trợ theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ, việc UBND huyện C viện dẫn Văn bản số 2754/UBND-KT nêu trên và căn cứ vào Bản trích đo đất được thực hiện năm 2014 để điều chỉnh diện tích sau khi ban hành Quyết định thu hồi đất là chưa phù hợp với quy định và cũng không đúng với chủ trương tại Văn bản 2754/UBND-KT, như đã viện dẫn.

Ngoài ra, phần diện tích đất tranh chấp nêu trên là diện tích đất hiện hữu có thật, đã được lập Bản vẽ hiện trạng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho phía người khởi khởi kiện và thực tế thì phần diện tích đất này đã được thu hồi từ phía người khởi kiện để bàn giao cho Công ty Hải Sơn thực hiện dự án.

Theo khoản 1 Điều 26 Luật Đất đai, quy định về việc bảo hộ quyền sử dụng đất như sau: *Nhà nước bảo hộ đối với quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.*

Vì vậy, việc UBND huyện C xác định không bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi đã được cấp theo Giấy chứng nhận nêu trên, là chưa phù hợp với Điều 26 Luật Đất đai, như đã viện dẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện này của bà S, bà Đ, ông C, ông Th, là có căn cứ, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện cho rằng diện tích đất này đã trở thành diện tích đất công từ khi đào kinh tưới nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc xác lập đất công theo quy định của pháp luật, do đó không có cơ sở chấp nhận.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên phía UBND huyện C phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

5/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện C, tỉnh Long An. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 115 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 26, Điều 66, Điều 71 Luật đất đai 2013.

Áp dụng Nghị quyết về lệ phí, án phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C, ông Hồ Minh Th, về việc đòi hủy Quyết định số 726/QĐ- UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị S, bà Hồ Thị Đ, ông Hồ Văn C, ông Hồ Minh Th, về việc đòi hủy Quyết định số 4871/QĐ-UBND ngày 26/6/2014, Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 08/7/2019, Quyết định số 5626/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện C.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S, bà Đ, ông C và ông Th.

Hủy Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 12989/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện C.

Buộc UBND huyện C có trách nhiệm thực hiện hành vi công vụ, về việc ban hành thủ tục bồi thường bổ sung cho bà S, bà Đ, ông C và ông Th theo đúng quy định pháp luật, đối với phần diện tích 440m^2, gồm: 350m^2 thuộc thửa 305 và 90m^2 thuộc thửa 297.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện C chịu số tiền 300.000đồng

Bà S, bà Đ, ông C, ông Th không phải chịu, hoàn trả cho Bà S, bà Đ, ông C, ông Th mỗi người số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo các Biên lai thu số 0000949, 0000950, 0000951 và 0000952 ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện C chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo

Biên lai thu số AB/2018/0008539 ngày 04/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, như vậy UBND huyện C đã nộp xong án phí HCPT.

5/ Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN